

Phụ lục 1. Tình hình biến động nguồn vốn và sử dụng vốn

(Ban hành kèm Thông tư số 93/2013/TT-BTC ngày 08/7/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
A	Nguồn vốn				
I	Vốn huy động				
1	Tiền gửi				
1.1	Bằng đồng Việt Nam				
a	Của các Quỹ tín dụng nhân dân				
b	Của các tổ chức kinh tế				
c	Tiền gửi tiết kiệm				
d	Tiền gửi khác				
1.2	Bằng ngoại tệ				
a	Của các Quỹ tín dụng nhân dân				
b	Của các tổ chức kinh tế				
c	Tiền gửi tiết kiệm				
d	Tiền gửi khác				
2	Tiền vay				
2.1	Vay NHNN				
2.2	Vay các Quỹ tín dụng nhân dân				
2.3	Vay các TCTD khác trong nước				
2.4	Vay TCTD nước ngoài				
2.5	Nhận vốn cho vay đồng tài trợ				
3	Phát hành giấy tờ có giá				
3.1	Ngắn hạn (dưới 12 tháng)				
3.2	Trung dài hạn (trên 12 tháng)				
II	Nguồn vốn uỷ thác đầu tư				
1	Bằng đồng Việt Nam				
2	Bằng ngoại tệ				
III	Vốn và các quỹ				
1	Vốn của ngân hàng				
1.1	Vốn điều lệ thực góp				
1.2	Chênh lệch tỷ giá				
1.3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản				
1.4	Lợi nhuận chưa phân phối				
1.5	Vốn khác				

2	Các quỹ của ngân hàng				
2.1	Quỹ dự trữ bổ sung VDL				
2.2	Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ				
2.3	Quỹ dự phòng tài chính				
2.4	Quỹ khác				
B	Sử dụng vốn				
I	Tiền, giấy tờ có giá				
1	Tiền mặt tại đơn vị				
2	Tiền mặt ngoại tệ, chứng từ có giá trị ngoại tệ				
3	Vàng, kim loại quý, đá quý				
II	Tiền gửi				
1	Tiền gửi tại NHNN				
1.1	Tiền gửi bằng đồng Việt Nam				
1.2	Tiền gửi bằng ngoại tệ				
2	Tiền gửi tại các TCTD trong nước				
2.1	Tiền gửi bằng đồng Việt Nam				
2.2	Tiền gửi ngoại tệ				
3	Tiền gửi ở nước ngoài				
III	Đầu tư vào chứng khoán				
1	Đầu tư chứng khoán Chính phủ				
2	Đầu tư vào các CK của TCTD khác trong nước				
IV	Góp vốn, đầu tư				
1	Bằng đồng Việt Nam				
2	Bằng ngoại tệ				
V	Hoạt động tín dụng				
1	Cho vay các Quỹ tín dụng nhân dân				
1.1	Cho vay bằng đồng Việt Nam				
1.2	Cho vay bằng ngoại tệ				
1.3	Dự phòng				
2	Cho vay các TCTD khác				
1.1	Cho vay bằng đồng Việt Nam				
1.2	Cho vay bằng ngoại tệ				
1.3	Dự phòng				
3	Cho vay các TCKT và CN trong nước				
2.1	Cho vay bằng đồng Việt Nam				
a	Cho vay ngắn hạn				
b	Cho vay trung dài hạn				

2.2	Cho vay bằng ngoại tệ				
a	Cho vay ngắn hạn				
b	Cho vay trung dài hạn				
2.3	Dự phòng				
3	Nghiệp vụ chiết khấu giấy tờ có giá				
4	Bảo lãnh				
5.1	Trả thay bằng đồng Việt Nam				
5.2	Trả thay bằng ngoại tệ				
5.3	Dự phòng				
5	Cho vay bằng vốn tài trợ uỷ thác				
6.1	Cho vay bằng đồng Việt Nam				
6.2	Cho vay bằng ngoại tệ				
6.3	Dự phòng				
6	Cho vay khác				
7.1	Cho vay vốn đặc biệt				
7.2	Cho vay thanh toán công nợ				
7.3	Cho vay kế hoạch Nhà nước				
7.4	Cho vay khác				
7.5	Dự phòng				
7	Các khoản nợ chờ xử lý				
8	Các khoản nợ khoanh				
VI	Tài sản cố định				
1	Nguyên giá tài sản				
2	Hao mòn tài sản				
VII	Sử dụng vốn khác				

Phụ lục 2. Tình hình góp vốn

(Ban hành kèm Thông tư số 93/2013/TT-BTC ngày 08/7/2013 của Bộ Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ so vốn điều lệ của ngân hàng (%)	Tỷ lệ so với vốn của đơn vị thành viên (%)	Số tiền lãi mà ngân hàng nhận được từ việc góp vốn (triệu đồng)
1					
2					
3					
4					
...					

Phụ lục 3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước
(Ban hành kèm Thông tư số 93/2013/TT-BTC ngày 08/7/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số đã nộp cùng kỳ năm trước	Số chuyển của kỳ trước sang	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế từ đầu năm	
				Số phải nộp	Số đã nộp	Số chuyển sang kỳ sau	Số phải nộp	Số đã nộp
I	Thuế							
1	Thuế VAT							
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
3	Thuế xuất nhập khẩu							
4	Thuế thu nhập DN							
5	Thu sử dụng vốn NSNN							
6	Thuế tài nguyên							
7	Thuế nhà đất							
8	Tiền thuê đất							
9	Các loại thuế khác							
II	Các khoản phải nộp khác							
1	Các khoản phụ thu							
2	Các khoản phí, lệ phí							
3	Các khoản phải nộp khác							

Phụ lục 4. Tình hình thu nhập của Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, cán bộ, công nhân viên

(Ban hành kèm Thông tư số 93/2013/TT-BTC ngày 08/7/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng

1. Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Tiền lương bình quân/tháng	Thu nhập bình quân/tháng
1						
2						
3						
...						

2. Thu nhập của thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Tiền lương	Tiền thưởng	Tổng thu nhập	Tiền lương bình quân/tháng	Thu nhập bình quân/tháng
1						
2						
3						
...						

3. Thu nhập của cán bộ công nhân viên

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) thực hiện so với KH
1	Tổng số cán bộ, CNV			
2	Tổng quỹ lương			
3	Tiền thưởng			
4	Tổng thu nhập (2+3)			
5	Tiền lương bình quân/tháng			
6	Thu nhập bình quân/tháng			

Ngân hàng lập mẫu biểu báo cáo về tình hình thu nhập của Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, cán bộ, công nhân viên theo kỳ kế toán năm.

Phụ lục 5. Các chỉ tiêu tổng hợp

(Ban hành kèm Thông tư số 93/2013/TT-BTC ngày 08/7/2013 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: triệu đồng/%

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (%)
1	Vốn tự có	
a	Vốn tự có cấp 1	
b	Vốn tự có cấp 2	
2	Tổng tài sản "Có" rủi ro	
3	Tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn (I)/(II)	
4	Lợi nhuận trước thuế	
5	Lợi nhuận sau thuế	
6	Vốn chủ sở hữu	
7	Giá trị thực của vốn điều lệ	
8	Tổng tài sản	
9	LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	
10	LNST/Tổng tài sản (ROA)	
11	Tổng dư nợ	
12	Tỷ lệ tăng trưởng tín dụng	
13	Tổng dư nợ/Tổng tài sản	
14	Tỷ lệ tăng trưởng vốn huy động	
15	Tỷ lệ nợ xấu	

Ngày tháng năm

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc (Giám đốc)
(Ký tên, đóng dấu)